

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày: 11 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bò Quốc Khánh;
- Ông Nguyễn Trọng Tình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2023/HSST, ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, sinh năm: 2001, tại tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; nơi đăng ký thường trú: Thôn Y, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Phòng trọ số X - Nhà trọ N, Đường V, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị L, cha không rõ lai lịch, sinh năm 1970; vợ: Phan Thị Xuân N, sinh năm 2000, có 01 con Nguyễn Phan Đức S, sinh năm 2022; có 01 người anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1995; tiền án: Không, tiền sự: Bị Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định số 30/QĐ-XPHC, ngày 28/12/2022, chấp hành nộp phạt ngày 27/3/2023. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2023 đến ngày 28/11/2023 được Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bị cáo tại ngoại cho đến nay - Có mặt.

- **Bị hại:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn K. Địa chỉ trụ sở chính: Số Z đường D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ khu nhà xưởng sản xuất: Khu A – Khu Công nghiệp K, ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương.

+ *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Vũ Văn D, sinh năm: 1990 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn K (Văn bản ngày 01/8/2023)
– Ông D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trần Văn T, sinh năm: 1990; nơi thường trú: Tổ K, Khu vực F, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi tạm trú và đăng ký kinh doanh Vi tính H: Nhà trọ L, số W, Đường G, Tổ X, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1995; nơi đăng ký thường trú: Thôn W, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện nay (có đăng ký tạm trú): Nhà trọ N, số H Đường G, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương - Có mặt.

3. Bà Phan Thị Xuân N, sinh năm: 2000; nơi đăng ký thường trú: Thôn W, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện nay (có đăng ký tạm trú): Nhà trọ N, Đường G, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương - Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Ngô Thanh T, sinh năm 2000;

2. Ông Lê Văn N, sinh năm 1969;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P, Ngô Thanh T và một người nữ tên P (Không rõ nhân thân, lai lịch) đều là công nhân làm việc tại Khu xưởng sản xuất của Công ty K tại Khu A Khu Công nghiệp K thuộc ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương nên biết rõ đường đi, lối lại trong khu sản xuất của Công ty. Hiện P đã bị Công ty K cho nghỉ việc.

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 30/7/2023, P điều khiển xe mô tô biển số 38X1-423.xx đi từ Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến Nhà trọ B thuộc ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương để uống bia cùng Ngô Thanh T và một người nữ tên P (Không rõ nhân thân, lai lịch) do trước đây làm chung công ty K. Trong lúc uống bia, do bức tức bị công ty K đuổi việc nên P có ý định sau khi uống bia xong sẽ đột nhập vào Công ty K đập phá tài sản công ty cho hả giận. Thực hiện ý định, sau khi tiệc tan, khoảng 01 giờ 00 sáng ngày 31/7/2023, P điều khiển xe mô tô biển số 38X1-423.xx một mình đi đến khu vực tường rào của Công ty K (Khu A - Khu Công nghiệp K) tại ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương và dừng xe quan sát, lúc này ông Lê Văn N và bà Lâm Thị Hoàng D là bảo vệ Công ty đang trực tại cổng công ty K nhưng không nhìn thấy P. P đưa xe mô tô vào đỗ bên đường trong Khu Công nghiệp rồi trèo qua bờ tường rào sau đó leo lên mái nhà xưởng đột nhập vào phòng “Sửa Khuôn” của Công ty K, nơi trước đây P làm việc nhằm mục đích đập phá tài sản. Sau khi vào

phòng sửa khuôn, P nhìn thấy trên bàn làm việc có 02 máy tính xách tay (Laptop) gồm 01 máy tính hiệu Lenovo Thinkpad E490 và 01 máy tính hiệu Dell Vtroll 153510 cùng bộ sạc pin máy tính nhưng không có người trông coi nên P thay đổi ý định từ đập phá tài sản sang chiếm đoạt 02 chiếc máy tính xách tay nói trên bán lấy tiền tiêu xài. P cởi áo khoác đang mặc trên người gói 02 chiếc máy tính vào trong áo khoác và ôm máy tính trèo bờ tường rào ra ngoài theo lối đã đột nhập nhưng không bị ông N, bà D phát hiện. Sau khi chiếm đoạt được 02 máy tính xách tay, P điều khiển xe mô tô biển số 38X1- 423.xx trở về phòng trọ của anh ruột là Nguyễn Văn K tại Khu nhà trọ N, Đường G, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để cất giấu (lúc này anh K đã về quê tại Hà Tĩnh). Khoảng 11 giờ 00, ngày 31/7/2023, P mang 02 chiếc máy tính xách tay đã trộm được đến cửa hàng “Vi tính H” tại Đường G, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương do anh Trần Văn T làm chủ và nhờ anh T cài đặt lại phần mềm Windows cho máy tính. Trong lúc giao dịch P nói với anh T do con đang nằm bệnh viện thiếu tiền nên bán luôn 02 chiếc máy tính cho anh T để có tiền chạy chữa bệnh cho con, anh T xem xét và đưa ra giá 02 máy tính kèm 02 bộ sạc pin là 6.700.000đ thì P đồng ý bán 02 máy tính cho anh T và nhận 6.700.000đ.

Khi đến Công ty K làm việc, anh Vũ Văn D phát hiện tài sản công ty bị mất trộm tại phòng sửa khuôn vào đêm hôm trước nên anh D cùng ông Lê Văn N, bà Lâm Thị Hoàng D là bảo vệ Công ty đến Công an xã Đ, huyện B trình báo đồng thời làm đơn tố giác tội phạm. Ngày 05/8/2023, P đến Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Công an xã Đ lập hồ sơ ban đầu chuyển đối tượng P cùng đồ vật thu giữ đến cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên để điều tra theo thẩm quyền.

* Đồ vật, tài liệu, vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 38X1 -423.xx;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6 Z5G;
- 01 (Một) máy tính xách tay Lenovo Thinkpad E490 kèm theo bộ sạc pin;
- 01 (Một) máy tính xách tay hiệu Dell Vtroll 153510 kèm theo bộ sạc pin;
- Số tiền mặt 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 63/KLHD-ĐGTS, ngày 07/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình kết luận: 01 máy tính xách tay Lenovo Thinkpad E490 trị giá 6.500.000đ và 01 máy tính xách tay hiệu Dell Vtroll 153510 trị giá 4.000.000đ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 21/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giam đối với Nguyễn Văn P để điều tra làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS-BTU, ngày 29/11/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn K khai: Anh K là anh ruột của bị cáo P. Quá trình điều tra, vợ chồng P, N có tác động anh K nhờ K bồi thường thay số tiền bán máy tính cho anh T là 6.700.000đ, do vợ bị cáo mới sinh con hoàn cảnh khó khăn. Hiện anh K đã thỏa thuận bồi thường xong cho anh T và anh K không yêu cầu bị cáo P trả lại số tiền anh K bồi thường thay.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Phan Thị Xuân N (vợ bị cáo P) khai: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 38X1- 423.xx là tài sản riêng của Nguyễn Văn P có trước khi kết hôn với chị N. Việc xử lý vật chứng đối với xe mô tô nói trên chị N không có ý kiến.

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn P về tội trộm cắp tài sản, không bổ sung, thay đổi hoặc rút truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 07 (Bảy) đến 10 (Mười) tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước tài sản là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và số tiền thu lợi bị cáo có được từ bán tài sản phạm tội mà có gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 38X1 - 423.xx của bị cáo P, số tiền mặt 4.500.000đ do bị cáo bán tài sản trộm cắp còn lại đã bị thu giữ. Đối với vật chứng là 02 chiếc máy tính xách tay hiệu Lenovo Thinkpad E490 và máy tính hiệu Dell Vtroll 153510 là tài sản của bị hại là Công ty K, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại tài sản cho bị hại là đúng quy định nên không đặt ra xem xét. Đối với điện thoại di động hiệu OPPO RENO 6 Z5G là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo P nhận tội, không tranh luận và không tự bào chữa gì thêm. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị

cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không khiếu nại quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Đại diện hợp pháp của bị hại Công ty K là ông Vũ Văn D vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì khác trong vụ án. Xét thấy quá trình điều tra bị hại đã được giao trả tài sản bị chiếm đoạt đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác. Đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập những người tham gia tố tụng vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, biên bản xác định vật chứng, xác định hiện trường, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Rạng sáng ngày 31/7/2023, tại phòng sửa khuôn Công ty K thuộc Khu Công nghiệp K thuộc xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo P đã lén lút trèo qua tường rào, đột nhập Công ty từ mái nhà xưởng để trộm cắp tài sản của công ty K gồm 02 chiếc máy tính xách tay hiệu Lenovo Thinkpad E490 và 01 máy tính hiệu Dell Vtroll 153510 mục đích bán tiêu xài cá nhân với tài sản bị chiếm đoạt có tổng trị giá 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi nói trên do bị cáo P đã thực hiện đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đang làm ăn, kinh doanh trên địa bàn huyện B, tỉnh Bình Dương. Hành vi của bị cáo thực hiện gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính tại quyết định số 30/QĐ-XPHC, ngày 28/12/2022 chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Do vậy, cần quyết định hình phạt đối với bị cáo thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, mới chấp hành xong ngày 27/3/2023, tính đến ngày 31/7/2023 chưa đủ thời hạn để được xóa tiền sự nên bị cáo thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có tác động người thân (anh Nguyễn Văn K) bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho anh Trần Văn T. Do đó, áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn P. Ngoài ra, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đến cơ quan Công an xã Đ, huyện B đầu thú; quá trình điều tra đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo (BL 158) nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Mức hình phạt từ 07 đến 10 tháng tù do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với tài sản bị chiếm đoạt là 01 (Một) máy tính xách tay hiệu Lenovo Thinkpad E490 và 01 máy tính hiệu Dell Vtroll 153510 cùng với 02 bộ sạc pin máy tính là tài sản của bị hại là Công ty K, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không xem xét lại.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 38X1 - 423.xx là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Phước, bị cáo sử dụng xe mô tô này làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với điện thoại di động hiệu OPPO RENO 6 Z5G là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền mặt 4.500.000đ, bị cáo có được do bán tài sản trộm cắp mà có nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về bồi thường dân sự: Ông Nguyễn Văn K là anh trai của bị cáo P đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 6.700.000đ cho ông Trần Văn T và anh K không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền bồi thường. Ông Trần Văn T không yêu cầu hì khác trong vụ án nên không đặt ra xem xét.

[10] Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 38, khoản 1, 2 Điều 47, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4, 5 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2023 đến ngày 28/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển kiểm soát 38X1 - 423.xx, số máy G3M5E021440, số khung RLCUG1220MY005984 kèm theo bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 38000379 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp cho Nguyễn Văn P đối với xe mô tô biển số 38X1- 423.xx ngày 26/02/2021.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 6 Z5G số Imei: 868311057406870;

(Kèm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2023 và biên bản giao nhận vật chứng bổ sung ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên)

3. Về bồi thường dân sự: Không đặt ra.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Nguyễn Văn P (01)
- Bị hại, người có QLNVLQ (04);
- UBND phường P, thành phố T, Bình Dương;
- Lưu: HS, VT (02).

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh